

DƯƠNG VĂN MINH HÀNG TƯỚNG

Lữ Giang

LTS. Lịch sử cận đại của VNCH còn nhiều mảng đen cần được các sử gia khai thác nhiều nguồn tài liệu để viết một cách công chính. NKLT đăng lại bài viết sau đây như một trong số các tài liệu ấy.

Trong các tướng lãnh tham gia chính trường tại miền Nam Việt Nam, có lẽ tướng có thân phận bi thảm nhất là Tướng Dương Văn Minh. Biết Dương Văn Minh không hiểu biết gì về chính trị và thủ đoạn chính trị, thường suy nghĩ và hành động theo cảm tính, lại mắc bệnh tham lam, nên Hoa Kỳ đã biến ông thành một công cụ đầy oan nghiệt để thực hiện chính sách của Hoa Kỳ trong từng giai đoạn rồi loại bỏ.

Có thể coi cuộc đời và vai trò của Tướng Dương Văn Minh như là một chương bi thảm trong lịch sử VNCH và cũng là một chương bi thảm trong tương quan giữa VNCH và Hoa Kỳ.

Người Việt ai cũng thuộc câu **“Tri bỉ tri kỷ bách chiến bách thắng”**, nhưng mặc dầu đã chiến đấu với Mỹ trong 20 năm và đã ở trên đất Mỹ 34 năm, đa số người Việt chống Cộng không biết Mỹ và địch đang làm gì, cứ suy nghĩ và hành động theo cảm tính, nên đấu tranh đã 34 năm mà vẫn chưa thấy ánh sáng ở cuối đường hầm. Vì thế, hôm nay nhân kỷ niệm ngày mất nước, chúng tôi xin trình bày tóm lược về một số bí ẩn và tai tiếng chung quanh cuộc đời và vai trò của Tướng Dương Văn Minh với ước mong mọi người có thể nhìn vào đó tìm ra bài học lịch sử khi tiếp tục đấu tranh.

VỤ BIẾN THỦ MỘT THÙNG PHUY VÀNG

Trong cuốn *“Việt Nam một trời tâm sự”*, Tướng Nguyễn Chánh Thi có kể lại:

Sáng ngày thứ 4, một toán thuyền và độ vài trăm người có súng đi ra với nhiều lá cờ trắng xin đầu hàng. Tiếp theo là một chiếc tàu chở ông Hồ Hữu Tường và ông Trần Văn Ân, cố vấn của Lê Văn Viễn ra điều đình. Tướng Thi kể tiếp:

“Trong toán này có Thiếu Tá Tư Nhỏ trước kia ở Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa đào ngũ theo Bình Xuyên vì y là con rể của Bảy Viễn.

“Tư Nhỏ ra đầu hàng và tình nguyện đi chỉ chỗ vàng bạc chôn giấu của Bảy Viễn. Hắn ta nói:

“- Trước đây một toán Bình Xuyên 8 người cùng chiếc du thuyền của Bảy Viễn chở 6 thùng 200 lít đựng bạc và một thùng đựng vàng, hột xoàn đem đi chôn giấu. Khi chôn xong rồi thì 8 người ấy đều bị giết ngay và lấp xuống ở gần đó.

“Khi tình hình ở đây được hoàn toàn yên ổn, tôi được quan sát tận mắt sự đào hầm giấu tiền và các bộ mặt căng thẳng của Bộ Tư Lệnh của Đại Tá Dương Văn Minh và Trung Tá Nguyễn Khánh mà đâm ra hoài nghi.

“Trung Tá Nguyễn Khánh lúc đó chơi trò “cao bồi”, hai tay cầm hai khẩu súng lục, miệng nói: Cấm không ai được đến gần đây cả!

“Tiền!” Thật là khó coi? Chán mắt!

“Tôi lạnh lùng cho chiếc tàu của tôi trở về vị trí đóng quân, trong lòng tôi suy nghĩ miên man về thái độ cử chỉ của bọn họ. Tin ít mà ngờ nhiều.” [1]

Câu chuyện về tài sản của Bình Xuyên được Tướng Thi kể lại có nhiều điểm khác với câu chuyện do Đại Tá Nguyễn Văn Y, cựu Tổng Giám Đốc Công An Cảnh Sát Quốc Gia, tường thuật lại dưới đây. Vì thế, một câu hỏi đã được đặt ra: Phải chăng đây là hai số tiền và vàng khác nhau? Chúng tôi tin rằng hai số tiền và vàng này chỉ là một, nhưng Tướng Thi chỉ được nghe nói hay nhìn thoáng qua nên không biết chính xác, còn Đại Tá Y là người đứng ra chỉ huy việc truy tìm số tài sản này nên câu chuyện được ông kể lại đầy đủ và chính xác hơn. Về sau, ông Diệm cũng chỉ ra lệnh điều tra về số tiền và vàng mà Đại Tá Y đã tìm được, chứ không nói gì đến số tiền và vàng mà Tướng Thi đã kể.

Đại Tá Nguyễn Văn Y, cựu Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia kiêm Đặc Ủy Trưởng Phủ Đặc Ủy Trưởng Trung Ương Tình Báo của VNCH đã tường thuật như sau:

Lúc đó ông là Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Chợ Lớn, chỉ huy Tiểu Đoàn 184. Vào khoảng tháng 5 năm 1955, sau khi đánh đuổi quân Bình Xuyên chạy vào Rừng Sát, ông đã thả các nhân viên Phòng 2 đi thăm dò ven rừng. Các nhân viên này thấy một người đang ngồi câu cá trên một chiếc xuồng ở một khu vắng, dáng điệu rất khả nghi, nên bắt về thẩm vấn. Sau nhiều cuộc tra hỏi, người này thú nhận anh ta là một cận vệ của Bảy Viễn, được phái ở lại giữ hai thùng phuy vàng và bạc đã phải nhận chìm xuống nước trước khi chạy trốn. Ông đã cho thợ lặn xuống tìm nhưng không thấy. Nhân viên Phòng 2 tiếp tục phỏng vấn, người này quả quyết nơi anh ta làm dấu đúng là nơi đã nhận 2 thùng phuy xuồng. Thấy thái độ quả quyết của anh này, ông cho thợ lặn xuống mò một lần nữa, nhưng trong một phạm vi rộng hơn. Quả nhiên, thợ lặn đã vớt được hai thùng này cách xa nơi đánh dấu khoảng 100 thước, vì bị nước cuốn trôi đi. Đây là thứ thùng phuy đựng dầu xăng loại 200 lít.

Công cuộc kiểm tra cho thấy một thùng đựng bạc giấy, còn một thùng đựng vàng. Bạc giấy toàn là loại 500\$, được gói trong những bao nilon nhỏ, có nhiều bao bị nước thấm nước. Ông bảo

nhân viên đem số bạc ướt phơi khô rồi đưa tất cả đi nạp vào ngân khố.. Còn thùng vàng được chở đến giao cho Đại Tá Dương Văn Minh, Quân Trấn Trường Sài Gòn. Tướng Nguyễn Khánh, lúc đó là Trung Tá Chỉ Huy Phó của Đại Tá Minh, cho biết số vàng này khi giao nạp đã được bỏ vào trong hai cái rương, nhưng rồi sau đó không còn nghe Dương Văn Minh nói gì về số vàng này.

Ông Diệm đã ra lệnh cho Thẩm Phán Lâm Lễ Trinh, Biện Lý Tòa Sơ Thẩm Sài Gòn, và Thiếu Tá Mai Hữu Xuân, Giám Đốc An Ninh Quân Đội, mở cuộc điều tra vụ này.

Ông Huỳnh Văn Lang, lúc đó là Bí Thư Liên Kỳ của Đảng Cần Lao và Tổng Giám Đốc Viện Hối Đoái, cho biết ông Lâm Lễ Trinh đã tiết lộ rằng khi được hỏi về số vàng này, Tướng Minh đã sùng sộ và giận dữ, nói rằng ông Diệm là người bội bạc, ông đã giúp ông Diệm đánh dẹp Bình Xuyên mà còn hỏi cái gì. Ông Lang cũng cho biết ông có được đọc bản báo cáo hai trang của Đại Tá Mai Hữu Xuân. Đại Tá Xuân chỉ xác nhận số vàng Tiểu Khu Chợ Lớn tịch thu được đã giao cho Đại Tá Dương Văn Minh cất giữ và đề nghị nên đem ra chia nhau! [2]

Ông Cao Xuân Vỹ cho biết khi ông Nguyễn Ngọc Thơ đề nghị cho Tướng Dương Văn Minh chỉ huy Chiến Dịch Đình Tiên Hoàng để bắt Ba Cụt, ông Diệm đã nói với ông Nhu: “Thôi, cho nó số vàng đó đi cho yên!”

CHỨA CHẤP GIÁN ĐIỆP VIỆT CỘNG

Anh Nguyễn Tư Thái, tự là Thái Đen, Phụ Tá Trưởng Đoàn Công Tác Đặc Biệt, cho biết vào đầu năm 1960, nhân viên của Đoàn thấy một người thường lui tới nhà Dương Văn Minh, ở số 3 đường Trần Quý Cáp, Sài Gòn, nhưng mỗi lần đi ra, anh ta thường nhìn trước nhìn sau rất kỹ, thấy không có gì khả nghi mới bước ra. Những người bình thường không ai làm như vậy. Một hôm, đợi anh ta ra khỏi nhà Dương Văn Minh một khoảng xa, nhân viên tình báo liền bắt đẩy anh ta lên xe và đem về thẩm vấn. Lúc đầu anh ta nói anh ta chỉ là người đến dạy học cho các con của Tướng Minh. Tuy nhiên, sau nhiều cuộc thẩm vấn khéo léo, anh ta nhìn nhận anh ta là một ủy viên của Huyện Ủy Thủ Đức, được phái đến gặp Dương Văn Minh để lấy tin tức. Anh này đã bị giam giữ luôn, nhưng Dương Văn Minh không hay biết gì cả.

Sau vụ này, Đoàn Công Tác Đặc Biệt và Tổng Nha Cảnh Sát đã bố trí thường trực chung quanh nhà Dương Văn Minh, theo dõi từng bước đi của những người ra vào nhà ông, quay phim và chụp hình. Điện thoại của nhà ông cũng bị nghe lén..

Khoảng tháng 3 năm 1960, có một người có mặt mày và hình dáng rất giống Dương Văn Minh, đã đến ở luôn trong nhà Dương Văn Minh và mỗi lần đi đâu thường được chính Dương Văn Minh chở đi. Sưu tra hồ sơ, nhân viên tình báo biết ngay đó là Dương Văn Nhựt, em của Dương Văn Minh, có bí danh là Mười Ty, hiện đang là Thiếu Tá trong bộ đội miền Bắc. Vợ của Dương Văn Nhựt

hiện đang sống tại Sài Gòn.. Theo dõi sát, nhân viên tình báo biết được Dương Văn Nhựt đang đi vận động Phật Giáo và sinh viên chống ông Diệm.

Trong cuộc phỏng vấn ngày 16.10.2004, Đại Tá Nguyễn Văn Y cho biết khi vợ Dương Văn Nhựt có bầu gần sinh, Dương Văn Nhựt đã đưa vợ tới ở nhà của Trung Tá Dương Văn Sơn, em của Dương Văn Minh. Lúc đó Dương Văn Sơn đang làm trưởng phòng truyền tin của Biệt Khu Thủ Đô. Tướng Minh thường đến nhà Dương Văn Sơn nói chuyện với Dương Văn Nhựt. Vì thế, nhà Dương Văn Sơn cũng bị theo dõi như nhà Dương Văn Minh.

Một hôm, Tổng Thống Diệm gọi ông và bảo đem tất cả hồ sơ vụ Dương Văn Minh vào gặp ông. Có lẽ trước đó Đoàn Công Tác Đặc Biệt đã trình nội vụ cho Tổng Thống biết rồi.

Khi ông đem hồ sơ vào, Tổng Thống Diệm hỏi: *“Dương Văn Minh có theo Cộng Sản không?”* Rồi ông nói tiếp: *“Võ Nguyên Giáp nhiều công trạng như xưa mà nay Cộng Sản chỉ mới cho lên Trung Tướng. Dương Văn Minh công trạng có bao nhiêu đâu mà nay đã lên Trung Tướng rồi, còn muốn gì nữa?”*

Đại Tá Y nói ông vốn là đàn em và là người quen biết với Tướng Minh nên chưa biết phải trả lời như thế nào. Tổng Thống liền đưa cho ông cái hộp quẹt và bảo đem tất cả hồ sơ ra đốt đi. Tổng Thống nói: *“Mỹ mà nó biết được Trung Tướng của mình theo Việt Cộng thì xấu hổ lắm. Đốt hết đi! Từ rày tôi không muốn nhắc tới cái vụ này nữa.”*

Nhưng đốt hồ sơ rồi cũng chưa xong, nhân viên tình báo còn phải bắt Dương Văn Nhựt và dẫn ông ta ra chiến khu để ông ta đi qua Cambodia và trở về lại miền Bắc, với lời cảnh cáo: *“Nếu trở lại sẽ bị thanh toán”*. Câu chuyện này có lẽ Tổng Cục Phản Giám của Hà Nội không hề hay biết.

Sau đó, ông Diệm đã bảo Đại Tướng Lê Văn Tỵ, Tổng Tham Mưu Trưởng, thông báo cho Tướng Minh biết từ nay ông ta chỉ có thể xử dụng các đơn vị cấp đại đội trở xuống mà thôi. Tướng Minh biết lý do tại sao, nhưng các cố vấn Mỹ không biết chuyện gì đã xảy ra, nên rất thắc mắc. Họ nghĩ rằng ông Diệm sợ Tướng Minh làm đảo chánh nên mới hạn chế như vậy. Ngày 18.7.1962, ông Diệm thông báo cho Tướng Harkins biết ông quyết định hủy bỏ chức Tư lệnh Bộ Tư lệnh Hành quân của Tướng Minh vì ông ta *“thiếu khả năng.”* Ngày 8.12.1962 Trung Tướng Dương Văn Minh được cử làm Cố Vấn Quân Sự Phủ Tổng Thống, một chức vụ được coi như *“ngồi chơi xơi nước”*.

Sau này, báo Tuổi Trẻ Chúa Nhật của Việt Cộng trong số ra ngày 1.9.1996, dưới đầu đề *“Tướng Dương Văn Minh dưới mắt các nhà binh địch vận”*, đã tường thuật lại mối quan hệ giữa Tướng Dương Văn Minh và người em là Dương Văn Nhựt như sau:

“Năm 1960, Mười Ty, thiếu tá thuộc Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Nhân Dân Việt Nam - được lệnh về Nam nhận công tác đặc biệt. Nhiệm vụ của ông là quan hệ, tranh thủ người anh ở bên kia

chiến tuyến, Đại Tướng Dương Văn Minh. Sau khi vượt Trường Sơn vào Nam, Thiếu Tá Dương Văn Nhật, tức Mười Ty, đã được Ban Binh Vận Trung Ương Cục tìm mọi cách đưa vào Sài Gòn. Thông qua một người em gái, ông Mười Ty đã đến được và ở lại nhà của Dương Văn Minh suốt một tuần lễ. Hai anh em ở hai phía chiến trận gặp gỡ hàn huyên. Bằng tình cảm gia đình, ông Mười Ty thuyết phục Tướng Minh. Từ đó, ông Mười Ty cứ phải đi về trong “vùng địch” hoặc ra nước ngoài để tiếp xúc và gặp gỡ anh mình. Khi Dương Văn Minh lưu vong ở Thái Lan, ông Mười Ty cũng được bố trí sang Thái Lan qua ngã Campuchia. Ông đến Nam Vang, sống trong nhà một Hoa kiều. Tại đó, trong vòng một tháng, ông vừa học bằng sách vở, vừa thực tập giao tiếp để nói tiếng Hoa hồng để nhập vai người đi buôn... Có khi từ Nam Vang ông phải bay lòng vòng sang Ý, rồi từ Ý được cơ sở Việt kiều đón về Pháp để móc nối chị dâu (vợ của Tướng Minh) từ Thái Lan qua liên lạc”.

Bài báo viết thêm:

“Kể từ 1972, bộ đội bắt đầu mở nhiều trận đánh lớn, nên Mười Ty được lệnh không ra vùng địch và ra nước ngoài nữa vì “sợ rủi ro làm hỏng ý đồ chiến lược”, nên việc móc nối với Dương Văn Minh được giao cho Nguyễn Hữu Hạnh.”

BỊ BIẾN THÀNH TÊN ĐAO PHỦ CỦA MỸ

Vì không hiểu gì về thủ đoạn chính trị, Dương Văn Minh đã bị Hoa Kỳ biến thành tên đao phủ thanh toán Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu và ông Ngô Đình Cẩn rồi sau đó loại bỏ.

1 - Giết Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu

Biết Tướng Dương Văn Minh đang bất mãn với ông Diệm nên CIA thuyết phục ông ta làm đảo chánh lật đổ ông Diệm. Dương Văn Minh đồng ý ngay. Trên danh nghĩa, ông ta là người chỉ huy cuộc đảo chánh, nhưng bên trong CIA chỉ giao cho ông ta một nhiệm vụ duy nhất là thanh toán nhà Ngô. Còn việc lập kế hoạch và chỉ huy cuộc đảo chánh được trao cho Tướng Trần Thiện Khiêm.

Khi tiến hành cuộc đảo chánh, Tướng Dương Văn Minh đã ra lệnh hạ sát Đại Tá Hồ Tấn Quyền, Tư Lệnh Hải Quân; Đại Tá Lê Quang Tung, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, và Thiếu Tá Lê Quang Triệu, Tham Mưu Trưởng Lực Lượng Đặc Biệt.

Khi được ông Diệm báo tin đang ở nhà thờ cha Tam, Dương Văn Minh đã cho lập “**toán hành quyết**” đi đón và giết ông Diệm và ông Nhu. Toán này do Đại Tá Mai Hữu Xuân cầm đầu. Tướng Minh cho Đại Úy Nguyễn Văn Nhung, cận vệ của mình, đi theo làm sát thủ.

Khi xác ông Diệm đưa về Tổng Tham Mưu, một quân cảnh cho biết chính mắt ông ta thấy Tướng Dương Văn Minh đã xuống lốt quần ông Diệm ra xem có “chim” hay không.

Tướng Trần Văn Đôn cho biết khi hay tin hai ông đã chết, ông rất xúc động và đến hỏi Dương Văn Minh:

- Tại sao hai ông ấy chết?

Ông Minh có vẻ khó chịu, trả lời bằng tiếng Pháp: **Ils sont morts! Ils sont morts!** (*Mấy ông ấy chết rồi, thì chết rồi*) [3]

2 - Giết ông Ngô Đình Cẩn

Chính Tướng Nguyễn Khánh đã cho soạn thảo và ban hành Sắc Luật số 4/64 ngày 28.2.1964 thiết lập Toà Án Quân Sự đưa ra những quy định trái với nguyên tắc bất hồi tố của hình luật, và cử nhóm tay chân bộ hạ vào làm “phán quan” để tuyên án tử hình ông Cẩn. Sắc Luật lại quy định rằng các bị cáo không có quyền kháng cáo hay thượng tố. Bị cáo bị án tử hình có thể đệ đơn xin ân xá lên Quốc Trường trong thời hạn 24 tiếng đồng hồ. Trong trường hợp phạm nhân bị xử tử hình đã đệ đơn ân xá, án tử hình sẽ thi hành trong hạn 5 ngày kể từ khi tuyên án, nếu trong hạn đó, đơn xin ân xá không được chấp thuận. Những sự quy định này nhắm gài Tướng Dương Văn Minh, lúc đó đang là Quốc Trường bù nhìn, vào cái thế phải chịu trách nhiệm giết ông Cẩn.

Mặc dầu đứng đằng sau Tướng Khánh trong vụ làm luật giết ông Cẩn và biết chắc ông Cẩn phải bị giết, Đại Sứ Cabot Lodge giả vờ đứng ra làm con thoi, đề nghị Tướng Minh ân xá cho ông Cẩn. Tướng Minh biết mình bị gài nên nói với Đại Sứ Lodge: **“Khánh luôn luôn tìm cách đặt tôi vào tình trạng khó khăn** (He always tries to put me in the difficult position). **Tôi sẽ bị cả nước thù ghét và tố cáo nếu tôi ân xá Cẩn.” Đại Sứ Lodge nhận xét: “Rõ ràng là Khánh đang sắp xếp các sự việc để cho Minh gánh lấy tất cả trách nhiệm nếu không hành quyết Cẩn.”**

Hôm 5.5.1964 Tướng Dương Văn Minh đã ký quyết định bác đơn xin ân xá của ông Cẩn và trở thành tên sát thủ ông Cẩn!

BỊ ĐƯA RA LÀM HÀNG TƯỚNG

Vào tháng 4 năm 1975, Hoa Kỳ thấy tình hình miền Nam Việt Nam không còn cứu vãn được, nên đã sắp xếp cho miền Nam đầu hàng Bắc Việt để tránh sự đổ máu quá nhiều. Biết Tướng Dương Văn Minh có liên lạc với Việt Cộng, Đại Sứ Martin của Mỹ đã phối hợp với Đại Sứ Merillon của Pháp thuyết phục Tướng Thiệu từ chức và lừa Tướng Dương Văn Minh ra làm hàng tướng bằng cách tạo cho ông một ảo vọng rằng chỉ có ông mới có thể nói chuyện với “phía bên kia” để hình thành một “chính phủ liên hiệp Quốc – Cộng!”

Trong cuốn *Decent Interval*, Frank Snepp, một phân tích viên của CIA ở Saigon lúc đó, nói rằng tại miền Nam lúc đó, không ai tin Hà Nội có thể chấp nhận một giải pháp khi họ đang trên đà chiến

tháng. Ông Vũ Văn Mẫu cũng đã nhận ra được điều đó nên khi gặp Đại Sứ Merillon, ông đã nói với ông Đại Sứ bằng tiếng Latin rằng nếu giải pháp một chính phủ liên hiệp không thành thì xin giúp ông được ra đi.

Frank Snepp cho biết thêm: *“Khi tôi đang bận đánh máy bản báo cáo thì Polgar ở trong phòng riêng với các viên chức khác của **Trạm Tình Báo (Toà Đại Sứ) thảo luận về việc chuyển giao nhanh quyền hành. Một khi Thiệu từ chức, Phó Tổng Thống Trần Văn Hương phải trao quyền hành ngay lập tức cho Minh “Lớn”, và Quốc Hội phải sẵn sàng chấp thuận sự chuyển giao, để sự chuyển giao đó có thể được thực hiện “một cách hợp hiến” (nhấn mạnh của Đại Sứ Martin) và “nhanh chóng”***. [4]

Sau khi ép buộc Tướng Nguyễn Văn Thiệu từ chức Tổng Thống, Mỹ thúc đẩy Phó Tổng Thống Trần Văn Hương trao quyền lại cho Tướng Dương Văn Minh để đầu hàng Việt Cộng, nhưng ông Trần Văn Hương không hiểu gì về tình hình lúc đó nên tìm cách cù cưa. Ông bí mật đến gặp Tướng Minh và yêu cầu Tướng Minh làm Thủ Tướng, nhưng Tướng Minh từ chối. Tuy nhiên, do sự thúc đẩy của CIA và một số nhân vật chính trị, cuối cùng ông cũng đồng ý trao quyền cho Tướng Minh với điều kiện phải có sự quyết định của Quốc Hội.

Ngày 26.4.1975 lưỡng viện Quốc Hội đã họp tại Thượng Viện dưới quyền chủ tọa của ông Trần Văn Lắm, Chủ Tịch Thượng Viện, để đưa Tướng Dương Văn Minh lên làm Tổng Thống. Có 136 trong số 219 nghị sĩ và dân biểu đến họp. Sau khi Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH, và Tướng Nguyễn Khắc Bình, Tổng Giám Đốc CSQG trình bày về tình hình, Quốc Hội bắt đầu thảo luận về việc trao quyền cho Tướng Dương Văn Minh. Có rất nhiều sự bất đồng về việc trao quyền, nhiều người cho rằng sự trao quyền này là bất hợp hiến. Nhưng các nhóm vận động hậu trường đã hoạt động rất ráo riết nên cuối cùng, lúc 20 giờ 54 phút, Quốc Hội đã biểu quyết chấp thuận trao quyền cho Tướng Dương Văn Minh với số phiếu 147/151.

Chiều 28.4.1975, Tướng Dương Văn Minh đã nhận chức Tổng Thống. Lễ bàn giao được diễn ra tại Phòng Khánh Tiết của Dinh Độc Lập. Cũng trong chiều 28.4.1975, Đô Đốc Chung Tấn Cang, Tư Lệnh Hải Quân, vào Dinh Hoa Lan gặp Tướng Minh cho biết tình hình và hỏi Tướng Minh có định ra đi không. Tướng Minh cho con gái là Dương Mai, con rể là Đại Tá Nguyễn Hồng Đài và hai cháu ngoại lên tàu đi tản với Đô Đốc Cang, còn ông và bà Minh ở lại.

Đêm 29.4.1975, Tướng Minh vào ngũ trong Dinh Độc Lập để tránh pháo kích. Lúc đó, ông chỉ còn hy vọng Thượng Tọa Thích Trí Quang, người hứa sẽ đưa người “phía bên kia” đến thương lượng để thành lập chính phủ liên hiệp.. Tướng Nguyễn Hữu Có kể lại lúc 4 giờ 35 sáng ngày 30.4.1975, Thích Trí Quang đã nói với Dương Văn Minh qua điện thoại:

“Thưa Tổng Thống, cũng như Tổng Thống là tôi vẫn chờ đến giờ này và theo tôi nghĩ có lẽ với tình thế hiện tại, trong sự mang của tôi, người đứng trung gian bắc nhịp cầu của thế cờ chính trị, có thể nói là chấm dứt. Với trọng trách là Tổng Thống, hơn nữa là một Đại Tướng, tôi nghĩ công việc phải nhờ vào tài quân sự của Đại Tướng, chứ giải pháp chính trị của tôi coi như chấm dứt, và từ giờ phút này nếu có chuyện gì xảy đến thì mọi trách nhiệm đều do Tổng Thống, à quên Đại Tướng quyết định với giải pháp quân sự, mà trong lãnh vực này Đại Tướng rất rành và giỏi hơn tôi. Xin chào Tổng Thống...”

Dương Văn Minh chỉ trả lời gọn một câu: **“Thầy giết tôi rồi!”** và cúp máy điện thoại. Lúc đó là 4 giờ 45 phút sáng.

Frank Snapp kể lại, sau đó Tướng Minh đi đi lại lại một cách bực dọc (nervously) trong dinh Độc Lập trống vắng. Đoàn sứ giả đi thương lượng ở Tân Sơn Nhứt không thấy về. Có người khuyên ông nên tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, nhưng ông không đồng ý. Ông nói rất nhiều đồng bào của ông sẽ khinh ông. (Too many of his countrymen would think ill of him). Ông muốn hoãn lại chuyện này cho đến khi nội các được thành lập. Khi đó ít ra những người khác phải chia xẻ sự sỉ nhục.[5]

Lúc 8 giờ 30, ông đến Phủ Thủ Tướng thảo luận lại thành phần chính phủ của Vũ Văn Mẫu rồi quay về dinh Độc Lập làm lễ ra mắt.

Lúc 10 giờ 15 sáng ngày 30.4.1975, khi thấy không còn gì để hy vọng nữa, Dương Văn Minh lên tiếng trên đài phát thanh Sài Gòn kêu gọi quân nhân, cảnh sát và các lực lượng bán quân sự **“giữ vị trí, buông súng để bàn giao chính quyền trong vòng trật tự”**. Lúc 11 giờ 30, chiếc xe tăng Cộng Sản đầu tiên loại T-54 tiến trên đại lộ Thống Nhất về phía Dinh Độc Lập, ủi sập cổng, sau khi bắn hai phát đại bác long trời lở đất. Tiếng chân chạy ồn ào trong đại sảnh, có tiếng đạn lên nòng, một khẩu lệnh vang lên: **“Mọi người đi ra khỏi phòng ngay!”** Dương Văn Minh là người bước ra đầu tiên, Thiếu Tá tùy viên Hoa Hải Đường đi bên cạnh, phía sau là Vũ Văn Mẫu, Nguyễn Văn Huyền... Nhiều bộ đội ở đầu kia đại sảnh hét to: **“Mọi người giơ hai tay lên!”**. Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu và đoàn tùy tùng nhất loạt tuân lệnh.

Hai ông Minh và ông Mẫu được đưa đến đài phát thanh Sài Gòn để đọc lời đầu hàng. Nhưng khi hai ông vào bên trong đài phát thanh thì không còn nhân viên kỹ thuật nào ở đó để làm công việc thu băng. Sinh viên Nguyễn Hữu Thái phải mất hai tiếng mới tìm ra nhân viên kỹ thuật. Bản tuyên bố đầu hàng do chính trị viên Bùi Văn Tùng thảo, ông Minh đọc và đài phát thanh phát đi vào lúc 13 giờ 30.

Tính lại, Dương Văn Minh đã làm Tổng Thống không tới 40 tiếng đồng hồ: Nhận chức vào chiều 28 tại Dinh Độc Lập đến trưa 30.4.1975 đã tuyên bố đầu hàng!

NHÌN LẠI CON NGƯỜI CỦA DƯƠNG VĂN MINH

Tướng Nguyễn Chánh Thi tiết lộ rằng khi còn ở Pháp, Tướng Dương Văn Minh có gửi cho ông một lá thư đề ngày 15.4.1987, trong đó có đoạn như sau:

"Thi,

"Được tin Thi tôi rất mừng. Lúc nào tôi cũng nhớ anh em thuở xưa, mà tôi còn lưu lại rất nhiều kỷ niệm. "Từ khi tôi đến nước Pháp tới nay, lật bật đã gần sáu năm rồi, sống với một cuộc đời réfugié tuy có thông thả nhưng lúc nào cũng bận tâm... Thoát được chế độ Cộng sản với hai bàn tay không - Pháp chẳng giúp đỡ gì - mình sống ẩn thân trong một đô thị thật nhỏ, kể ra cũng tạm yên. "Nghe Thi kể chuyện các anh em quân nhân, tôi rất khổ tâm. Lúc đó tôi bị đày ở Bangkok cho nên có nhiều việc tôi không được rõ hết.

"Anh em có đọc sách của anh Đỗ Mậu kể chuyện lại cho tôi nghe; **tôi phải công nhận anh Đỗ Mậu kể chuyện như vậy là rất can đảm. Lên án Cần-lao và Công-giáo đến mức đó là cùng.** Ngoài ra, anh Đỗ Mậu có trách tôi không biết tự tử như các bậc tiền bối, cũng có phần đúng. Nhưng đây chỉ là một vấn đề quan niệm mà thôi.

"Theo tôi, tự tử không phải lúc nào cũng là đúng. Đôi khi mình phải dám sống để hứng nhận những hậu quả cho sự quyết định của mình gây ra..."

Thân phận của Tướng Minh đã bị Hoa Kỳ biến thành một cái mền rách, nhưng vì quá yếu kém về chính trị, nên cho đến khi gần tới giờ về cõi âm, ông vẫn chưa nhận ra được! Lãnh đạo mà như thế, mất miền Nam là chuyện không có gì đáng ngạc nhiên.

Nhìn lại con người của Dương Văn Minh, chúng ta thấy có 3 đặc điểm sau đây:

- **Thứ nhất là tham nhũng và thiếu trách nhiệm:**

(1) Biễn thủ một thùng phuy vàng lấy được của Bình Xuyên và một số tiền bạc thu được sau cuộc đảo chánh 1.11.1963. Cho một tay chân bộ hạ nổi tiếng tham nhũng là Tướng Mai Hữu Xuân kiêm ba chức quan trọng cùng một lúc để truy lùng tài sản và khảo của các viên chức chế độ cũ, đó là Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, Đắc Ủy Trưởng Phủ Đắc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo và Đô Trưởng Sài Gòn. Tướng Xuân đã nhận cả tiền của Việt Cộng để thả các cán bộ cao cấp của Việt Cộng ra.

(2) Không quan tâm đến tình hình miền Nam sau cuộc đảo chánh và có quyết định sai lầm: **Ra lệnh phá hủy các ấp chiến lược đã được thiết lập để đối phó với Cộng Sản, đưa miền Nam tới bờ vực thảm** khiến Hoa Kỳ phải thực hiện "**Pentagon's coup**" để lật đổ và đưa quân vào miền Nam cứu vãn tình thế.

- **Thứ hai là Ngô:**

Mặc dầu làm việc với Hoa Kỳ và hành động theo sự xúi bẩy của Hoa Kỳ, ông không hiểu gì về chính sách và thủ đoạn của Hoa Kỳ trong từng giai đoạn, nên đã bị Hoa Kỳ biến thành công cụ:

(1) Ông bị biến thành một **tên sát thủ giết Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu và ông Ngô Đình Cần** thay cho người Mỹ khi Hoa Kỳ muốn thay đổi chính sách. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó ông bị Hoa Kỳ loại và đưa những tay chân bộ hạ của CIA lên cầm quyền.
(2) Khi Miền Nam sắp sụp đổ, **ông bị Hoa Kỳ lường gạt bằng chiêu bài “hoà giải hoà hợp” để đưa ông ra làm Hàng Trưởng!**

- **Thứ ba là hèn:**

(1) Thiếu Tá Nguyễn Văn Nhung, cận vệ thân tín của ông, được ông phái đi giết Đại Tá Lê Văn Tung và Thiếu Tá Lê Văn Triệu, sau đó hạ sát ông Diệm và ông Nhu. Ấy thế mà sáng 30.1.1964, khi linh Nhảy Dù bắt Thiếu Tá Nhung trước mặt ông và dẫn đi, rồi tối hôm đó hạ sát, ông chẳng có một lời nào!

(2) Sáng ngày 30.4.1975, bộ chỉ huy 3 chiến thuật của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đang quần thảo với Việt Cộng trước cổng Bộ Tổng Tham Mưu ở Lăng Cha Cả thì Tổng Thống Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng. Thiếu Tá Phạm Châu Tài, chỉ huy trưởng bộ chỉ huy 3 chiến thuật, đã nói chuyện với Tổng Thống Dương Văn Minh qua điện thoại:

- Tôi là chỉ huy trưởng cánh quân đang tử chiến với Việt Cộng ở Bộ Tổng Tham Mưu, tôi đang cố liên lạc với Bộ Tổng Tham Mưu thì lệnh ngưng chiến đã ban ra và quân của Việt Cộng vẫn còn đang tiến về thủ đô. Tôi vào trong Bộ Tổng Tham Mưu thì không còn một tướng lĩnh nào ở đây, họ đã bỏ chạy hết, do đó tôi muốn nói chuyện với Tổng Thống để xin quyết định.

Tổng Thống Minh trả lời:

- Các em chuẩn bị bàn giao đi.

Thiếu Tá Tài hỏi lại:

- Có phải là đầu hàng không?

Tổng Thống Minh trả lời:

- Đúng vậy, ngay bây giờ xe tăng của Việt Cộng đang tiến vào Dinh Độc Lập.

Thiếu Tá Tài nói:

- Nếu xe tăng của Việt Cộng tiến về Dinh Độc Lập thì chúng tôi sẽ đến cứu Tổng Thống. Nếu Tổng Thống ra lệnh đầu hàng thì Tổng Thống có chịu trách nhiệm với hơn 1000 quân đang tử chiến ở Bộ Tổng Tham Mưu hay không?"

Tổng Thống Minh trả lời:

- Tùy ý các anh em.

Nói xong cúp máy!

(3) Ký giả Borries Gallasch, phóng viên tờ Der Spiegel của Đức, người ký giả ngoại quốc duy nhất có mặt trong Dinh Độc Lập vào sáng 30.4.1975, đã kể lại thái độ của Tướng Dương Văn Minh khi đối diện với các bộ đội cộng sản đến bắt ông đầu hàng như sau: Đại Tướng Dương Văn Minh im lặng. Dưới chiếc mũ cối, những người lính bộ đội nhìn ông Minh với vẻ tò mò... Cuối cùng ông Minh đã lên tiếng, hỏi một người lính: **“Em trai của tôi hiện nay ra sao? Khi nào tôi có thể gặp chú ấy?”**.

Làm tướng mà phải đầu hàng là nhục rồi, nhưng lại còn hèn hơn nữa khi nói mé cho những tên bộ đội nhỏ bé của Cộng quân biết rằng ông có người em theo Việt Cộng là Dương Văn Nhựt để chứng tỏ ta đây cũng thuộc “gia đình Cách Mạng”!

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG

Ngày 8.8.1983, Dương Văn Minh, được chính quyền Hà Nội cho phép di cư sang Pháp và sống với hai người con trai là Dương Minh Đức và Dương Minh Tâm. Khoảng năm 1988, ông âm thầm qua Pasadena, Nam California, Hoa Kỳ, và sống với con gái là Dương Mai đang định cư ở đó. Trong những những ngày còn lại của cuộc đời, Tướng Dương Văn Minh phải sống trong bóng tối, không dám gặp cộng đồng người Việt tại đây.

Ngày 5.8.2001, ông bị té từ xe lăn, được đưa vào bệnh viện Huntington Memorial Hospital và qua đời ngày hôm sau, hưởng thọ 86 tuổi. Linh cữu ông cũng được phủ cờ vàng ba sọc đỏ, được di chuyển lên xe bởi 6 người thân gồm các ông Hoa Hải Đường, Nguyễn Hồng Đài, Trịnh Bá Lộc, Hoa Hải Thọ, Ngô Long và Nguyễn Trí Dũng. Sau đó, linh cữu ông đã được hỏa thiêu trưa thứ bảy 18.8.2001 vào lúc 12 giờ tại vãng sanh đường Skyrose thuộc nghĩa trang Rose Hill, Nam California.

Ngày 29.4.2009

Ghi chú:

[1] Nguyễn Chánh Thi, Việt Nam: Một trời tâm sự, Xuân Thu, Hoa Kỳ 1987, tr. 27 và 28.

[2] Huỳnh Văn Lang, Nhân chứng một chế độ, Tập II, California, Hoa Kỳ, tr. 66 – 70.

[3] Trần Văn Đôn, Việt Nam nhân chứng, Xuân Thu, California, Hoa Kỳ 1989, tr. 231.

[4] Frank Snepp, Decent Intreval, Random House, New York, 1977, tr... 382 – 383.

[5] Frank Snepp, Decent Intreval, Random House, New York, 1977, tr. 540.

Lữ Giang

Nguồn: VietCatholic News (30 Apr 2009 05:43)